



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020.

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020-2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Nhà Bến Thành (sau đây gọi là *Điều lệ Công ty*);

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Nhà Bến Thành quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử.

- 1.1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- 1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- 1.3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng thực hiện Bầu cử.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội (theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/06/2020).

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT. (Theo quy định tại Điều 47, Điều lệ Công ty)

- 3.1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 05 thành viên.

3.2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (Theo quy định tại Điều 55, Điều lệ Công ty)

4.1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 03 thành viên.

4.2. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty (thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).
- d. Không được làm công tác tài chính – kế toán tại Công ty.

Điều 5. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS. (Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 và Khoản 4, Điều 13, Điều lệ Công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào HĐQT và BKS được quy định như sau:

5.1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

5.2. Số lượng đề cử các ứng viên tham gia vào HĐQT được quy định cụ thể như

sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5.3. Số lượng đề cử các ứng viên tham gia vào BKS được quy định cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ các ứng viên.

5.4. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đề cử.

Điều 6. Hồ sơ ứng cử viên theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội.

6.1. Hồ sơ ứng cử gồm có:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS theo mẫu.
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.
- Bản sao Bằng cấp chứng chỉ chuyên môn.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu).

- Hồ sơ khác (nếu có).

6.2. Cổ đông / nhóm cổ đông gửi hồ sơ ứng cử viên tại mục 6.1 nêu trên theo hình thức đảm bảo cho Ban tổ chức Đại hội **đến ngày 22/6/2020**, theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Nhà Bến Thành – số 73 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

6.3. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 4 và Điều 5 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7. Phương thức bầu cử, quy định người trúng cử: (theo Khoản 3, Điều 144, Luật Doanh nghiệp; Khoản 3, Điều 40, Điều lệ Công ty)

7.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Ban BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

7.2. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

7.3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì ứng cử viên nào sở hữu cổ phần nhiều hơn hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.

Điều 8. Quy định về phiếu bầu:

8.1. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu Công ty. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần và tổng số phiếu bầu đã được nhận tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

8.2. Phiếu bầu không hợp lệ là: Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định; Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước

khi tiến hành bỏ phiếu; Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT và BKS do ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua; Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 9. Bỏ phiếu:

9.1. Cổ đông có thể bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên bằng cách đánh dấu “x” vào ô tương ứng ở cột bầu dồn đều phiếu hoặc dùng bút ghi số phiếu bầu cử cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu ở cột số phiếu bầu trên phiếu bầu cử.

9.2. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 10. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

10.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

10.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông qua quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.

10.3. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

10.4. Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 11: Kiểm phiếu

11.1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

11.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

11.3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

11.4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần

lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

11.5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

11.6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 12. Giải quyết khiếu nại:

12.1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

12.2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

12.3. Quy chế này gồm có 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.